

Bản án số: 108/2021/DS-ST
Ngày 12 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khoa học Kỹ thuật E.

Địa chỉ: Lô C1 - 1 đến Lô C1 - 5, đường VL3, Khu Công nghiệp V, ấp V, xã L, huyện Bến L, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Du Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 79, đường đình Tiên Hoàng, khóm 4, phường 9, TP C, tỉnh C. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 03/5/2021) (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1976.

Bà Huỳnh Kiều T, sinh năm 1988.

Cùng cư trú tại: Ấp Bến Bào, xã Quách Phẩm B, huyện Đ, tỉnh C. (ông T có mặt; bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2021 trong quá trình giải quyết bà Du Thị B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01/01/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E (gọi tắt là Công ty E) có ký hợp đồng đại lý và phụ lục hợp đồng với ông Trần

Quốc T và bà Huỳnh Kiều T. Khi đó Công ty Ecung cấp thức ăn tôm cho ông T và bà T để ông T và bà T bán lại các hộ dân nuôi tôm.

Tính đến ngày 07/01/2021 ông T và bà T còn nợ Công ty E tổng số tiền 484.301.434 đồng.

Công ty E liên hệ nhiều lần yêu cầu ông T và bà T thanh toán, nhưng ông T và bà T cứ hứa nhiều lần nhưng không thanh toán cho Công ty E.

Nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà T trả cho Công ty E số tiền mua thức ăn tôm còn thiếu là 484.301.434 đồng.

Tiền lãi suất do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 07/01/2021 đến ngày 07/7/2021 là: $484.301.434 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng} = 29.058.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền gốc + lãi tính từ ngày 07/3/2021 đến ngày 07/7/2021 mà ông T và bà T phải thanh toán cho Công ty E là 513.359.434 đồng.

Nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông T và bà T phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty E tổng số tiền là 513.359.434 đồng (năm trăm mười ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi bốn đồng).

Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Quốc T trình bày: Trước đây vào năm 2020 ông có ký hợp đồng đại lý và phụ lục hợp đồng đại lý với Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E về mua thừa ăn tôm. Sau khi mua thức ăn về bán cho các hộ dân nuôi tôm, các hộ dân chưa trả tiền cho ông nên ông chưa có tiền trả cho Công ty. Ông xác định trong thời gian mua thức ăn của Công ty đến ngày 01/01/2021 đối chiếu công nợ ông còn thiếu Công ty số tiền 484.301.434 đồng và ông đồng ý trả cho Công ty, nhưng cho ông được trả dần.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Kiều T : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T theo quy định pháp luật, nhưng bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Kiều T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà T vắng mặt không có lý do; ngày 10/7/2021 bà B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E khởi kiện yêu cầu ông T và bà T trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết

là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E ông T và bà T trả 484.301.434 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 01/01/2020 ông T và bà T ký Hợp đồng và phụ lục hợp đồng đại lý số: 2020HĐ005 với Công ty E về mua thức ăn nuôi tôm. Hợp đồng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402, Điều 403 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà T trả tiền mua thức ăn tôm cho Công ty E được tổng số tiền 305.000.000 đồng, còn nợ Công ty E theo bảng đối chiếu công nợ ông Trần Quốc T ký nhận ngày 07/01/2021 số tiền 484.301.434 đồng và tại phiên tòa ông T thừa nhận ông T và bà T còn thiếu tiền mua thức ăn tôm của Công ty số tiền 484.301.434 đồng. Sau đó ông T và bà T không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty E, nên ông bà đã vi phạm theo khoản 2 Điều 5 của hợp đồng 2020HĐ005 ngày 01/01/2020. Do đó, căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty E, buộc ông T và bà T trả cho Công ty E số tiền 484.301.434 đồng.

[4] Xét yêu cầu của Công ty E về việc tính lãi suất từ ngày 07/01/2021 đến ngày 07/7/2021 là $484.301.434 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng} = 29.058.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật này...”*. Viên dẫn theo quy theo quy định trên, do ông T và bà T không trả nợ đúng hạn nên ông T và bà T phải trả lãi suất 1% trên số nợ được quy định tại khoản 4 Điều 5 của hợp đồng 2020HĐ005 ngày 01/01/2020. Do đó, yêu cầu tính lãi của Công ty E là phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với bà T, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà T nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty, nên bà phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E buộc ông T và bà T trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E số tiền mua thức ăn tôm còn nợ 484.301.434 đồng và lãi 29.058.000 đồng, tổng cộng là 513.359.434 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông T và bà T phải chịu số tiền là 24.534.400 đồng. ($400.000.000 \text{ đồng} \times 5\% + 113.359.434 \times 4\%$)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E.

1. Buộc ông T và bà T trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E số tiền 513.359.434 đồng (năm trăm mười ba triệu ba trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó nợ tiền thức ăn nuôi tôm là 484.301.434 đồng và lãi là 29.058.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học kỹ thuật E 12.166.000 đồng (mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012076 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Ông T và bà T phải chịu 24.534.400 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam